

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và
quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất;

Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 688/TTr-QPTĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 và thay thế Quyết định số 130/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang và Quyết định số 638/2013/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2013, Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất ban hành kèm theo Quyết định số 130/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2011 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, Giám đốc Quỹ Phát triển đất và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ pháp chế Bộ Tài chính, Bộ TN&MT (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang;
- VP Tỉnh ủy, các Ban thuộc Tỉnh ủy;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, TTTT;
- Lưu: VT.KTTH.Tú.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Quyết định số 57 /2021/QĐ-UBND

ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng kinh phí, nguồn vốn hoạt động, nguồn thu chi của Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quy chế).

Điều 2. Tên gọi, nơi đặt trụ sở và vị trí, chức năng

1. Tên gọi: Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang.
2. Nơi đặt trụ sở: Số 01, đường Trần Quốc Toản, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
3. Vị trí và chức năng:
 - a) Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh, do UBND tỉnh quyết định thành lập;
 - b) Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - c) Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
 - d) Thực hiện các hoạt động dịch vụ tài chính theo quy định của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng với quy định của UBND tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4 . Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định của HĐND và UBND tỉnh.
2. Ứng vốn cho các tổ chức và ứng vốn cho ngân sách tỉnh để chi thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này; thực hiện thu hồi vốn theo quy định.

3. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đình chỉ việc ứng vốn, thu hồi vốn đã ứng, khi phát hiện tổ chức vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng.
4. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.
6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
7. Thực hiện các hoạt động dịch vụ tài chính.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

Điều 5. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện ứng vốn cho các tổ chức theo thẩm quyền quy định tại Quy chế này; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh.
3. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc sửa đổi, bổ sung các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn từ Quỹ và những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Tham gia kiểm tra, đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn; báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm của tổ chức trong việc quản lý và sử dụng vốn ứng từ Quỹ.
5. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.

Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ;
2. Ban kiểm soát Quỹ;
3. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ: Không thành lập cơ quan điều hành nghiệp vụ quỹ mà sử dụng bộ máy nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển để thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Phát triển đất.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ, gồm có 05 thành viên: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác, trong đó:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ;
 - c) Các thành viên khác.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Riêng Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ hoạt động theo chế độ chuyên trách.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ vào ngày cuối cùng của các quý trong năm để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng:

- a) Quyết định kế hoạch phát triển, định hướng hoạt động của Quỹ;
- b) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn được cấp từ ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;
- c) Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;
- d) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;
- đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;
- e) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ, chỉ đạo phương án hoạt động nghiệp vụ Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;
- g) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;
- h) Trình UBND tỉnh quyết định phương án biên chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng theo cơ chế tài chính quy định của Quy chế này; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- i) Căn cứ quyết định của UBND tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các đơn vị của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;
- k) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng Ban do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch UBND tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch UBND tỉnh.

7. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt được phép ủy quyền cho thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 9. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

Cơ quan điều hành nghiệp vụ quỹ là Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh được Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất uỷ quyền theo hợp đồng uỷ thác.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Có trách nhiệm phối hợp với cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh tổ chức thực hiện quản lý Quỹ Phát triển đất theo quy định của pháp luật và hợp đồng ủy thác.

3. Nhiệm vụ quyền hạn cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

a) Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này;

b) Quản lý, sử dụng nguồn vốn hoạt động của Quỹ Phát triển đất theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 Quy chế này;

c) Hạch toán và theo dõi riêng toàn bộ vốn ủy thác của Quỹ Phát triển đất theo quy định tại Quy chế này;

d) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ, UBND tỉnh về việc ứng vốn và nhận vốn ứng, về nguồn thu và nội dung chi của Quỹ Phát triển đất.

4. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ được hưởng phí quản lý từ việc nhận ủy thác theo hợp đồng ủy thác đã ký với Quỹ Phát triển đất theo quy định.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 10. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.

2. Hàng năm trích từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và các chi phí có liên quan khác). Mức trích cụ thể do UBND tỉnh quyết định theo dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

d) Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất các dự án đầu tư công cấp thiết theo nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này, thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 12. Đối tượng ứng vốn

Đối tượng ứng vốn là tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

Điều 13. Điều kiện ứng vốn

1. Có kế hoạch ứng vốn được duyệt (danh mục dự án ứng vốn).

2. Dự án đầu tư đã được phê duyệt; dự toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án; dự toán đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất theo quy định.

3. Có phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định ứng vốn

Giám đốc Quỹ quyết định ứng vốn cho các dự án theo kế hoạch hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 15. Trình tự, thủ tục ứng vốn

1. Hàng năm căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của tổ chức được giao nhiệm vụ tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức lập kế hoạch ứng vốn, gửi Quỹ Phát triển đất của tỉnh. Trên cơ sở nguồn vốn hiện có, Quỹ lập kế hoạch ứng vốn, báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn hàng năm theo nguyên tắc chỉ giao tổng nguồn vốn ứng và danh mục các dự án ứng vốn.

2. Trên cơ sở kế hoạch ứng vốn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Quỹ thực hiện ứng vốn theo trình tự, như sau:

a) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh giao kế hoạch ứng vốn có văn bản đề nghị gửi Quỹ (kèm theo hồ sơ ứng vốn);

b) Quỹ thẩm định hồ sơ;

c) Giám đốc Quỹ quyết định ứng vốn;

d) Quỹ thực hiện ứng vốn cho tổ chức nhận vốn ứng. Việc ứng vốn có thể một lần hoặc nhiều lần trên cơ sở tiến độ thực hiện và nhu cầu ứng vốn của từng dự án.

3. Trong thời gian 03 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Quỹ có trách nhiệm quyết định và ứng vốn cho tổ chức nhận vốn ứng. Trường hợp không đủ điều kiện ứng vốn, chậm nhất trong thời gian 03 ngày làm việc Quỹ có văn bản thông báo và trả lại hồ sơ cho đơn vị.

4. Hồ sơ ứng vốn gửi Quỹ Phát triển đất, gồm:

- a) Công văn đề nghị ứng vốn: (theo phụ lục I kèm theo Quyết định này);
- b) Bản cam kết sử dụng và hoàn trả vốn ứng (kèm theo phương án hoàn trả): (theo phụ lục II, III kèm theo Quyết định này);
- c) Kế hoạch, tiến độ thực hiện khối lượng công việc: (theo phụ lục IV kèm theo Quyết định này);
- d) Tài liệu của dự án, gồm:
 - Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Kèm theo các tài liệu có liên quan đến dự án (nếu có);
 - Dự toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án;
 - Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (gửi cho Quỹ Phát triển đất khi có quyết định).

Điều 16. Thời hạn ứng vốn và thu hồi vốn ứng

1. Thời hạn ứng vốn:

Căn cứ vào thời gian thực hiện dự án nhưng tối đa không quá 24 tháng.

2. Thu hồi vốn ứng:

Trước khi đến hạn thu hồi vốn ứng 30 ngày, Quỹ Phát triển đất thông báo cho Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và đơn vị ứng vốn theo quy định để sắp xếp nguồn hoàn trả vốn ứng;

Gia hạn thu hồi vốn ứng: Đối với các dự án thực hiện chậm tiến độ, chưa có nguồn hoàn trả vì các lý do khách quan, dự án gặp khó khăn trong quá trình thực hiện, trường hợp Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, đơn vị ứng vốn có văn bản xin gia hạn, Giám đốc Quỹ Phát triển đất xem xét, cho phép gia hạn, thời gian gia hạn tối đa không quá 06 tháng. Trong thời gian quá hạn thì phải chịu mức phí ứng vốn theo quy định;

Trường hợp UBND các huyện, thành phố không hoàn trả, Quỹ Phát triển đất báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh dừng việc ứng vốn cho các dự án tiếp theo, đồng thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trừ bổ sung cân đối ngân sách và các biện pháp khác để xử lý.

3. Nguồn hoàn trả vốn ứng:

a) Đối với ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này do ngân sách nhà nước hoàn trả vốn ứng cho Quỹ theo nguyên tắc ngân sách cấp nào ứng vốn, thực hiện hoàn trả vốn ứng từ ngân sách cấp đó theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết tiền vốn ứng cho dự án, thì phải hoàn trả ngay tiền tồn dư cho Quỹ Phát triển đất tỉnh.

Điều 17. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho tổ chức để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy chế này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Phí ứng vốn:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản ứng vốn chỉ hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (=0).

b) Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn được xác định bằng mức phí tạm ứng vốn ngân quỹ Nhà nước theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm.

2. Phí ứng vốn quá hạn:

Đối với UBND các huyện, thành phố, đơn vị không trả vốn ứng tại điểm b khoản 1 Điều này đúng hạn theo quy định thì phải chịu phí ứng vốn quá hạn và được xác định bằng mức phí tạm ứng quá hạn theo quy định của Bộ Tài chính tại thời điểm. Thời điểm tính phí ứng vốn quá hạn kể từ ngày dự án quá hạn trả vốn ứng.

Chương V CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 18. Cơ chế tài chính

Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang được thực hiện theo cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của pháp luật.

Điều 19. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ, bao gồm:

a) Kinh phí ngân sách cấp cho Quỹ theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

b) Phí ứng vốn theo quy định;

c) Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng (nếu có);

d) Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu của Quỹ quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm nguồn vốn nhà nước cấp cho Quỹ quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 20. Nội dung chi phục vụ cho hoạt động Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ, bao gồm:

a) Chi thường xuyên, không thường xuyên, trích lập các quỹ theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Chi cho cán bộ kiêm nhiệm làm việc phục vụ cho hoạt động của Quỹ theo chế độ quy định;

b) Chi trả phí ủy thác theo hợp đồng ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

c) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Kết thúc năm ngân sách, sau khi trang trải các khoản chi phí, xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi báo cáo UBND tỉnh quyết định bổ sung nguồn vốn cho Quỹ.

3. Nội dung chi của Quỹ quy định tại Điều này không bao gồm các nội dung chi ứng vốn quy định tại Quy chế này.

Điều 21. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Quỹ Phát triển đất chịu sự kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ theo chỉ đạo của UBND tỉnh và quy định của pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho Quỹ;

c) Tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch theo đúng mục tiêu của Quỹ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong việc cân đối và bố trí dự toán ngân sách tỉnh hàng năm bổ sung cho Quỹ.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm tra kế hoạch thu hồi đất làm cơ sở trong việc ứng vốn;

b) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố trong việc thu hồi đất để lập kế hoạch bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Cục Thuế tỉnh:

a) Tổng hợp nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất hàng năm trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ trích lập bổ sung nguồn vốn cho Quỹ;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

5. UBND các huyện, thành phố:

a) Hàng năm căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ được giao lập kế hoạch ứng vốn để thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng; xây dựng khu tái định cư; thực hiện dự án tạo quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ứng từ Quỹ Phát triển đất của tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện, thành phố.

Điều 23. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển đất tỉnh**1. Hội đồng quản lý Quỹ:**

Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy chế này. Chỉ đạo cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:

Có trách nhiệm quản lý, điều hành, sử dụng nguồn vốn Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Ban Kiểm soát Quỹ:

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

Tổ chức và cá nhân có thành tích trong các hoạt động của Quỹ thì được khen thưởng; các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhằm trục lợi cá nhân; tham ô, lãng phí; cố ý làm trái quy định gây thất thoát ngân sách Nhà nước thì tùy theo tính chất vụ việc mà xử lý kỷ luật hoặc chuyển cơ quan pháp luật xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh kịp thời xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND
ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Phụ lục I

CÔNG VĂN ĐỀ NGHỊ ỨNG VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

**TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ỨNG VỐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày tháng năm

V/v Đề nghị ứng vốn thực hiện

dự án.....

Kính gửi: Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số ... của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng vốn;

Căn cứ hồ sơ dự án

UBND huyện, thành phố, hoặc Tổ chức (Đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn) Đề nghị Quỹ Phát triển đất tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ứng vốn dự án, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền:

(Bằng chữ.....)

Đơn vị được UBND huyện, thành phố uỷ quyền được ứng vốn để thực hiện nhiệm vụ:

Địa chỉ:; số tài khoản tại

- Tài liệu hồ sơ kèm theo Công văn này gồm:

+ Văn bản phê duyệt dự án đầu tư; dự toán phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; dự toán đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất theo quy định;

+ Kế hoạch tiến độ thực hiện khối lượng công việc;

+ Cam kết hoàn trả.

Đề nghị Quỹ Phát triển đất tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

CHỦ TỊCH UBND

(HOẶC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ)

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II
BẢN CAM KẾT SỬ DỤNG VÀ HOÀN TRẢ VỐN ỨNG

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT
SỬ DỤNG VÀ HOÀN TRẢ VỐN ỨNG

Căn cứ Quyết định số của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang;

Nếu được ứng vốn, số tiền:.....(Bằng chữ.....)

Chủ tịch UBND huyện, thành phố hoặc Tổ chức (*Đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn*) xin cam kết:

1. Tiếp nhận và quản lý, sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Nguồn vốn hoàn trả:

3. Thời hạn hoàn trả:

(Phương án hoàn trả vốn ứng kèm theo)

Nếu vi phạm những điều cam kết trên, đơn vị chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:....

CHỦ TỊCH UBND
(HOẶC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục III
PHƯƠNG ÁN HOÀN TRẢ VỐN ỨNG

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHƯƠNG ÁN HOÀN VỐN ỨNG

(Kèm theo Bản cam kết số.....)

Căn cứ Quyết định số của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số về việc phê duyệt dự án đầu tư

Để đảm bảo nguồn kinh phí hoàn trả về Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang, (đơn vị ứng vốn) xây dựng phương án hoàn trả tiền ứng vốn dự án, như sau:

1. Số vốn đề nghị được ứng: đồng (Bằng chữ:)

2. Phương án hoàn trả vốn.

- Nguồn thu từ Dự án:

+ Tổng diện tích thu hồi:

+ Tổng số lô đất đấu giá:

+ Dự kiến số tiền đấu giá các lô đất khoảng: đồng.

+ Thời gian tổ chức đấu giá đất:

- Hoặc nguồn hoàn trả khác (từ ngân sách, ...)

- Thời gian hoàn trả vốn ứng:

Đề nghị Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang xem xét quyết định cho (đơn vị ứng vốn) để thực hiện chi trả kinh phí BT, GPMB đảm bảo theo đúng tiến độ và kế hoạch./.

Nơi nhận:

-;
- Lưu:

CHỦ TỊCH UBND
(HOẶC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ)
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA DỰ ÁN

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ
ỨNG VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC CỦA DỰ ÁN

Căn cứ Quyết định số về việc phê duyệt dự án đầu tư; Quyết định....; Quyết định dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ...

Tên tổ chức (Đơn vị ứng vốn hoặc đơn vị được uỷ quyền nhận vốn ứng) xây dựng kế hoạch tiến độ thực hiện khối lượng công việc và sử dụng kinh phí của dự án, ..., cụ thể như sau:

Đơn vị: 1.000đ

Số TT	Nội dung công việc	KH được phê duyệt		Kế hoạch sử dụng vốn ứng Quỹ Phát triển đất tỉnh				
		Khối lượng	Kinh phí	Tổng số tiền	Quý I năm ...	Quý II năm...	Quý III năm...	Quý IV năm...
1								
2								
3								
4								
...								
Tổng cộng:								

Nơi nhận:

-;
- Lưu:.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)